

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Gia Thắng;
- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Minh N, sinh năm 1982; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ 09, khóm Châu Quới, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Chính (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1948; Chồng: Phùng Tuấn Phong, sinh năm 1987; Con: có 02 con, sinh năm 2016 và 2020; Anh chị em có 05 người, bị cáo là người thứ tư; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 23/3/2022 đến nay, có mặt phiên tòa.

Bị hại: Lê Hồ Ý HN, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 06, khóm T, phường T, thành phố K, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phùng Tuấn Tú, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 06, khóm T, phường T, thành phố K, tỉnh An Giang; Do ông Phùng Hoàng Long đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ký ngày 19/8/2022; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Cổ Quân T, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 07, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 04, ấp Khánh Châu, xã Khánh Hòa, huyện H, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị HQ, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 16, ấp Tân Phú B, xã Tân An, thị xã TC, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hồ Thị Thu NG, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2021, Trần Thị Minh N điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 chở Lê Hồ Ý HN (em dâu của N) và Phùng Thiên Hạo (sinh năm 2018, con của HN) lưu thông trên đoạn đường đôi, Quốc lộ 91, Tôn Đức Thắng, hướng K đi H. N điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe mô tô, thiếu chú ý quan sát, nên khi vừa đến đoạn đường giao nhau với đường Mộ tại tổ 14, khóm T, phường T, thành phố K, N không mở đèn tín hiệu, liền chuyển sang làn đường dành cho xe ô tô để rẽ trái qua đường Mộ thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải, biển số 67C - 128.00 do Cổ Quân T điều khiển cùng chiều, làm xe và người ngã xuống đường, HN chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu, chết ngay sau đó; N, Hạo và T không bị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 487925 mang tên Trần Thị Minh N, sinh năm 1982, nơi cư trú; phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/12/2011.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 157/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang đối với Lê Hồ Ý HN, ghi nhận:

Họ và tên: Lê Hồ Ý HN, sinh năm 2000, ngụ phường T, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đỉnh có vết thương không liên tục, bờ mép nhám nhở, còn cầu nối tổ chức; bầm tụ máu dưới da tương ứng vết thương vùng đỉnh - cằm; nứt xương sọ vùng đỉnh - cằm. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km112 + 200, Quốc lộ 91 (Tôn Đức Thắng) thuộc khóm T, phường T, thành phố K, tỉnh An Giang, đường đôi, chiều đi và về được phân biệt bằng dây phân cách bằng kim loại; mặt đường có chiều

rộng 19,60m, được trải nhựa bê tông bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, giữa đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng để cho các phương tiện chuyển làn đường; tại nơi xảy ra tai nạn có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Từ vạch sơn màu trắng giữa đường cách lề đường bên phải hướng thành phố K đi huyện H có chiều rộng 9,80m; giữa phần đường hướng thành phố K đi huyện H có vạch sơn màu trắng đứt quãng để phân chia làn đường xe ô tô và xe mô tô, từ vạch sơn này đến vạch sơn phân chia phần đường có khoảng cách 3,50m. Hai đầu đoạn đường xảy ra vụ tai nạn có biển báo 302a và biển báo cấm 102.

Lấy trụ điện số 471CĐ/12 làm điểm mốc cố định và lề đường bên phải hướng thành phố K đi huyện H làm lề đường chuẩn, tiến hành khám nghiệm phát hiện, ghi nhận các vị trí sau:

- Vết cày 1 (ký hiệu số 1): Đầu vết cày hướng về thành phố K, đuôi vết cày hướng về huyện H, chiều dài vết cày 13,70m; đầu vết cày cách lề đường chuẩn 7,40m, cách đầu vết cày 2 là 3,90m, cách mốc cố định 36,60m, cách trục sau xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 là 13,55m; đuôi vết cày cách lề đường chuẩn 7,30m.

- Vết cày 2 (ký hiệu số 2): Đầu vết cày hướng về thành phố K, đuôi vết cày hướng về huyện H, chiều dài vết cày 1,40m; đầu vết cày cách lề chuẩn 8,95m, cách đầu vết cày 3 là 5,40m; đuôi vết cày cách lề đường chuẩn 8,80m.

- Vết cày 3 (ký hiệu số 3): Đầu vết cày hướng về thành phố K, đuôi vết cày hướng về huyện H, chiều dài vết cày 0,32m; đầu vết cày cách lề đường chuẩn 7,65m, cách tâm trục sau xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 là 4,60m; đuôi vết cày cách lề đường chuẩn 7,55m.

- Xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 (ký hiệu số 4): Đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng về lề phải theo hướng thành phố K đi huyện H; tâm trục sau cách lề đường chuẩn 7m, cách tâm ký hiệu số 5 là 2,75m, cách mốc cố định 23,50m, cách tâm trục sau xe ô tô tải biển số 67C - 128.00 là 15,20m; tâm trục trước cách lề đường chuẩn 8,10m, cách tâm trục trước xe ô tô tải biển số 67C - 128.00 là 18,20m.

- Vết màu nâu, nghi là máu (ký hiệu số 5): Kích thước (01 × 0,60)m, tâm cách lề đường chuẩn 5,50m, cách tâm ký hiệu số 6 là 2,90m, cách tâm trục sau xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 là 2,75m.

- Biển số xe của xe mô tô 67H1 - 653.96 (ký hiệu số 6): Tâm cách lề đường chuẩn 5,80m, cách tâm ký hiệu số 5 là 2,90m, cách đầu vết phanh 1 là 1,90m.

- Vết phanh 1 (ký hiệu số 7): Đầu vết phanh hướng thành phố K, đuôi vết phanh hướng về huyện H, chiều dài vết phanh là 11,60m; đầu vết phanh cách lề đường chuẩn 4,15m, cách tâm ký hiệu số 6 là 1,90m, cách đầu vết phanh 2 là 3,10m; đuôi vết phanh cách lề đường chuẩn 4,15m.

- Vết phanh 2 (ký hiệu số 8): Đầu vết phanh hướng về thành phố K, đuôi vết phanh hướng về huyện H, chiều dài vết phanh 6,10m; đầu vết phanh cách lề đường chuẩn 2,60m, cách đầu vết phanh 1 là 3,10m, cách đầu vết phanh 3 là 1,50m; đuôi vết phanh cách lề đường chuẩn 1,80m.

- Vết phanh 3 (ký hiệu số 9): Đầu vết phanh hướng về thành phố K, đuôi vết phanh hướng về huyện H, chiều dài vết phanh là 7,92m, cách đầu vết phanh 2 là 1,50m, đuôi vết phanh cách lề đường chuẩn 2,75m.

- Xe ô tô tải biển số 67C - 128.00 (ký hiệu số 10): Đầu xe hướng về huyện H, đuôi xe hướng về thành phố K; tâm trục sau bên phải xe cách lề đường chuẩn 2m; tâm trục sau bên trái xe cách tâm trục sau xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 là 15,20m; tâm trục trước bên trái xe cách tâm trục trước xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 là 18,20m; tâm trục trước bên trái cách lề đường chuẩn 2,68m, cách mốc cố định 5,85m.

Theo Biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 18/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

- Xe mô tô biển số 67H1 - 653.96: Kích thước (1,70 × 0,63 × 01)m; tay lái bên phải người điều khiển bị cong theo hướng từ trên xuống dưới; đầu tay cầm bên phải có vết trầy xước (02 × 02)cm; đầu tay phanh bên phải có vết trầy xước (1,2 × 01)cm; đầu cánh yếm bên phải có vết trầy xước (20 × 0,8) cm; ốp nhựa bên phải sàn xe bị hở khớp; ốp nhựa phía trước dưới yên xe bị hở khớp; gác chân sau phần kim loại bị mài mòn (12 × 2,5)cm; ốp cách nhiệt ống xả bị rạn nứt và trầy xước; cụm đèn báo phanh bị vỡ (cao 80cm); cụm đèn tín hiệu, biển số, chắn bùn sau bị vỡ; cản sau có vết trầy xước dính chất màu xanh (04 × 0,5 × 96)cm; yên xe bị thủng hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Xe ô tô tải, biển số 67C - 128.00: Kích thước (5,990 × 1,95 × 2,75)m; mặt trước cabin bên trái bị thủng móp vào trong (35 × 30 × 96)cm, có vết trầy xước, tróc sơn (16 × 05)cm; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái có vết trầy xước dài 14cm, cao 85cm, có dính nhiều mảnh vỡ màu đỏ; mặt nạ trước bên trái có vết rạn nứt (11 × 04)cm; ốp chân kính chiếu hậu bên trái bị gãy rời; cản dưới bên trái phía trước có vết trầy xước (39 × 06)cm, cách đầu cản bên trái 17cm, cao 37cm; xe có gắn thiết bị giám sát hành trình.

Theo Kết luận giám định số 358/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 23/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Trích xuất 30 ảnh từ dữ liệu video tìm thấy lưu trữ trong thẻ nhớ gắn trong camera giám sát hành trình (ký hiệu A1) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K gửi giám định.

- Không tìm thấy dữ liệu liên quan đến tốc độ, lưu trữ trong bộ nhớ của thiết bị giám sát hành trình (ký hiệu A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K gửi giám định.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-ĐG ngày 29/12/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu nâu đen, biển số 67H1 - 653.96, giá T thiệt hại 8.000.000 đồng.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu DOTHANH, loại xe tải có mui, số loại IZ49, màu xanh, biển số 67C - 128.00, giá T thiệt hại 2.500.000 đồng.

Theo Biên bản kiểm tra nồng độ cồn, lúc 13 giờ 50 phút và 14 giờ 10 phút ngày 18/11/2021, ghi nhận: Nồng độ cồn của Trần Thị Minh N và Cổ Quân T 0,00 mg/lít khí thở.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần Thị Minh N.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-CD ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Trần Thị Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: thống nhất với lời khai như giai đoạn điều tra và thống nhất với trình bày của bị cáo N; Do hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cổ Quân T: thống nhất với lời khai đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, không có ý kiến khác.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục luật định, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định Trần Thị Minh N, trong lúc điều khiển do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không làm chủ tốc độ, tay lái, xử trí tình huống kém, không mở đèn tín hiệu, liên chuyển sang làn đường dành cho xe ô tô để rẽ trái qua đường Mộ thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải do Cổ Quân T điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm chết Lê Hồ Ý HN. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 01

(một) năm đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên yêu cầu không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Giao trả giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị HQ và bà Hồ Thị Thu NG đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Xét, những người này đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Cương và những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2021, Trần Thị Minh N điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 653.96 chở Lê Hồ Ý HN và Phùng Thiên Hạo lưu thông trên đoạn đường đôi, Quốc lộ 91, Tôn Đức Thắng, hướng K đi H. N điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe mô tô, thiếu chú ý quan sát, nên khi vừa đến đoạn đường giao nhau với đường Mộ tại tổ 14, khóm T, phường T, thành phố K, N không mở

đèn tín hiệu, liền chuyển sang làn đường dành cho xe ô tô để rẽ trái qua đường Mộ thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải, biển số 67C - 128.00 do Cổ Quân T điều khiển cùng chiều, làm xe và người ngã xuống đường, hậu quả làm HN chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu, chết ngay sau đó; N, Hạo và T không bị thương tích.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn được xác định do lỗi của bị cáo N điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, thiếu chú ý quan sát, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông khi cho xe chạy qua giao lộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn làm HN tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, mục 10.3.2 Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lái xe ô tô thiếu chú ý, quan sát, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của giao thông đường bộ do Nhà nước thiết lập để duy trì sự phát triển ổn định của xã hội, mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, để khắc phục hậu quả; bị cáo cũng tự nguyện cấp dưỡng cho con của bị hại là Phùng Hạo Thiên mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi Phùng Hạo Thiên đủ 18 tuổi (được gia đình bị hại đồng ý, nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này). Đồng thời, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bên cạnh đó, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, bản thân bị cáo là người trực tiếp tham gia giao thông nên khi xảy ra tai nạn vẫn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại

ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo N đã thỏa thuận thống nhất mức bồi thường cho gia đình bị hại Lê Hồ Ý HN; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Giao trả 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 487925 mang tên Trần Thị Minh N, sinh năm 1982, nơi cư trú; phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/12/2011.

[10] Về các vấn đề khác:

- Trường hợp, bị can Trần Thị Minh N điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm xe ô tô tải biên số 67C - 128.00 do Cổ Quản T quản lý, điều khiển, bị thiệt hại 2.500.000 đồng, nhưng do giá T thiệt hại của xe ô tô tải chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với N về hành vi này là có căn cứ.

- Đối với: Cổ Quản T, trong lúc điều khiển xe ô tô tải, chạy đúng làn đường quy định, va chạm với xe mô tô do bị can Trần Thị Minh N điều khiển, là do bị can N thiếu chú ý quan sát, đột ngột chuyển làn đường để rẽ trái bất ngờ và không mở đèn tín hiệu, T không xử trí kịp; lỗi thuộc về bị cáo N, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt: Trần Thị Minh N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ;

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2022/LCCT-VKS ngày 12/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K;

Giao bị cáo Trần Thị Minh N cho Ủy ban nhân dân xã phường C, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N;

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N **trong thời gian chấp hành án** (do không có nghề nghiệp);

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AT 487925 mang tên Trần Thị Minh N, sinh năm 1982, nơi cư trú; phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/12/2011.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Thị Minh N; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Trần Văn Đức